



黄 色

huángsè · hoàng sắc · màu vàng

huáng

一 十 廿 卅 卌 𠫪 𠫬 𠫭 𠫮 𠫯 𠫰 𠫱

黄 黄 黄 黄

sè

ノ ㄣ ㄣ 𠫱 𠫲 𠫳 色

色 色 色 色